

BÁO CÁO THÁNG 5 NĂM 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong tháng 5 năm 2025, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

Thường trực Huyện ủy duy trì chế độ họp giao ban hằng tuần; tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức; làm việc với UBND huyện và các cơ quan liên quan về tiến độ thu ngân sách, xóa nhà tạm, nhà dột nát; giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện,...

Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Kế hoạch số 255-KH/HU ngày 16/01/2025 về phát động thi đua năm 2025; Kế hoạch số 250-KH/HU ngày 29/01/2025 về khắc phục khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy sau kiểm điểm phê bình và tự phê bình năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. Chỉ đạo phổ biến, quán triệt một số văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh mới ban hành¹; cho ý kiến vào một số nội dung thuộc thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức dâng hương tưởng niệm nhân kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức đại hội các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc; các nội dung liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, rà soát toàn bộ các dự án, công nợ, cơ sở vật chất để tập trung giải quyết, xử lý không để tồn tại trước khi sáp nhập các xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ cho bàn giao trước khi kết thúc hoạt động cấp

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW...

huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo, đôn đốc các xã, thị trấn chăm sóc lúa và cây màu vụ xuân²; công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được tăng cường, đã tổ chức được 17 lớp tập huấn với 250 hộ dân tham dự³. Đôn đốc Công ty TNHH Tân Phú đảm bảo nước tưới cây trồng, thực hiện tu sửa, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho vụ hè thu 2025. Chỉ đạo tăng cường công tác tiêm phòng chống dịch cho đàn gia súc, công tác tiêm vắc xin phòng, chống dịch. Tổ chức tuần tra, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên hồ Thác Bà. Tổng đàn gia súc chính 138.560 con, bằng 89,4% kế hoạch cả năm và tăng 2,7% so với cùng kỳ; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 10.000 tấn, bằng 72,7% kế hoạch tỉnh giao, bằng 57,1% kế hoạch huyện, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng thủy sản đạt 4.250 tấn, bằng 46,2% kế hoạch, tăng 33,7% so với cùng kỳ.

Chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả và cây chè hiện có, áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Diện tích trồng mới và cải tạo cây ăn quả vụ xuân đạt 40ha; sản lượng chè búp tươi 1.780 tấn, bằng 35,6% kế hoạch.

Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng thực hiện tốt; duy trì lịch trực phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô hanh; diện tích trồng rừng 3.210,68 ha, đạt 100,3% kế hoạch, tăng 3,4% so với cùng kỳ. Đôn đốc đơn vị chủ trì thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất măng tre Bát độ liên kết theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, tổ chức cấp cây giống và hướng dẫn các hộ gia đình đăng ký tham gia thực hiện dự án trồng và chăm sóc diện tích tre măng Bát độ đã trồng để đảm bảo tỷ lệ sống cao.

Chỉ đạo rà soát đánh giá các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các xã sau sáp nhập.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp, đầu tư xây dựng

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện đã chủ động tích cực phát triển sản xuất kinh doanh; giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn

² Diện tích lúa đã cấy 2.314,4 ha/2.235 ha = 103,5% so với kế hoạch, trong đó diện tích dưới cos 58 hồ Thác Bà 66,5 ha; diện tích ngô đã trồng 497,4/480 ha = 103,6% kế hoạch; diện tích lạc đã trồng 468,2/464 ha = 100,9% kế hoạch; diện tích khoai lang đã trồng: 215/210 ha = 102,3% kế hoạch; diện tích rau đã trồng: 497,5/470 ha = 105,8% kế hoạch; diện tích cây sắn đã trồng: 758,7/750 ha = 101,16% kế hoạch.

³ Với các nội dung: Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại trên cây lúa, cây màu, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, kỹ thuật phòng bệnh trên đàn vật nuôi, tuyên truyền bệnh LMLM. Lũy kế 5 tháng đầu năm tổ chức 113 lớp cho 2.221 lượt hộ tham dự.

huyện tháng 5 đạt 1.052,1 tỷ đồng, lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt 3.178,4 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Tập trung triển khai 07 công trình dân dụng chuyển tiếp từ năm 2024, giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo đạt 25.360 triệu đồng; khởi công 07 công trình dân dụng năm 2025 giá trị thực hiện ước tính đến thời điểm báo cáo đạt 12.410 triệu đồng. Cấp giấy phép xây dựng cho 44 nhà ở riêng lẻ, 01 giấy phép nhà thờ họ giáo Trắc Văn, tổng lệ phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân 218.019.730 đồng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2025; đến nay đã giải ngân được 50.595 triệu đồng, đạt 23,8% kế hoạch vốn, trong đó: Vốn Ngân sách huyện 30.599 triệu đồng, đạt 30% kế hoạch; vốn ngân sách Tỉnh 7.139 triệu đồng, đạt 11,7% kế hoạch; vốn Trung ương thực hiện Chương trình MTQG 5.299 triệu đồng, đạt 86,9% kế hoạch; Ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực 5.696 triệu đồng, đạt 14,4% kế hoạch; nguồn kéo dài sang 2025 là 1.862 triệu đồng, đạt 89,5% kế hoạch.

Tích cực thu hút một số nhà đầu tư vào tìm hiểu và khảo sát tìm cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện⁴.

1.3. Lĩnh vực Tài nguyên, khoáng sản, môi trường

Chỉ đạo đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân, trong tháng 5 đã cấp 159 giấy.

Tích cực kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường. UBND huyện đã ban hành 08 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đối với 08 cá nhân, tổ chức với số tiền xử phạt 453.740.000 đồng (02 trường hợp vi phạm là tổ chức; 06 trường hợp vi phạm là cá nhân).

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển quỹ đất thực hiện năm 2024 và tạo lập quỹ đất mới năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án: Dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 1, dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 2, dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, dự án đầu tư xây dựng Phú Thịnh 2, dự án đầu tư xây dựng Phú Thịnh 3; dự án

⁴ Gồm: Dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của Công ty cổ phần Hoàng Kim Yên Bái; Dự án Nhà máy Sản xuất giày, dép xuất khẩu Super-Star của Công ty PEARL TOWN CO.,LTD tại KCN Phía Nam; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá hoa tại khu vực Mông Sơn V, xã Mông Sơn của Công ty cổ phần quốc tế khoáng chất công nghiệp Việt Nam; Nhà máy sản xuất ván lát sàn gỗ của Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam; Dự án đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa Tân Lập, Phan Thanh và Xuân Long của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Vũ Gia Yên Bái; Dự án đầu tư xây dựng tuyến luồng đường thủy nội địa trên sông Chảy từ Bảo Ái đến Tân Lập của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Vũ Gia Yên Bái; Dự án Trung bày, kinh doanh tập kết vật liệu xây dựng và gỗ rừng trồng của Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Yên Bình; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đá hoa làm bột carbonat canxi tại khu vực Mông Sơn VIII, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH xây dựng Bình Long; Dự án đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ của Công ty TNHH Hoàng Gia Yên Bái; dự án Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng, thức ăn chăn nuôi và sản xuất sợi nhân tạo của Công ty TNHH Mộc Việt YB tại KCN Phía Nam, tỉnh Yên Bái; Dự án Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV Thác Bà - trạm 220kV Phú Thọ của Tổng công ty Điện lực miền Bắc; Dự án Cửa hàng trung bày và giới thiệu sản phẩm nuôi trồng thủy sản của Hợp tác xã thủy sản Hoàng Kim.

đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, dự án đường trục 1 khu công nghiệp phía Nam, Dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình).

1.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.250,2 tỷ đồng, bằng 43,3% kế hoạch huyện, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2024; giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 65,1 triệu USD, bằng 44,9% kế hoạch tỉnh giao, bằng 43,4% kế hoạch huyện, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ đạo tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tiềm năng, lợi thế của huyện; nâng cao chất lượng các tour du lịch; du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa bản địa. Trong tháng 5/2025, đã thu hút 43.338 lượt khách du lịch đến huyện, lũy kế 05 tháng thu hút 173.451 lượt khách, đạt 61,9% kế hoạch tỉnh giao, đạt 45,6% kế hoạch huyện, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó khách quốc tế 7.703 lượt người, lũy kế 05 tháng thu hút 25.042 lượt khách, đạt 62,6% kế hoạch tỉnh, bằng 50,1% kế hoạch huyện giao, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu từ du lịch đạt 37,9 tỷ đồng, lũy kế 05 tháng đạt 152,5 tỷ đồng, bằng 58,7% kế hoạch tỉnh giao, bằng 47,7% kế hoạch huyện giao, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2024.

1.5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tích cực tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm kịch bản thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, đến ngày 03/6/2025 được 184 tỷ đồng, bằng 36,4% kế hoạch Tỉnh ủy giao, bằng 51% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 160% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: thu cân đối 123,8 tỷ đồng, bằng 48% kế hoạch tỉnh giao, bằng 116% so với cùng kỳ; thu tiền giao đất 60,2 tỷ đồng, bằng 60,2% dự toán tỉnh giao, bằng 285% so với cùng kỳ. Các khoản chi ngân sách được thực hiện đúng quy định hiện hành.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh như: Kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động (1/5); 207 năm Ngày sinh Các Mác (05/5/1818 - 05/5/2025); 71 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025); 70 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam (7/5/1955 - 7/5/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); Ngày Quốc tế Gia đình (15/5); Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5)... và các sự kiện chính trị, kỷ niệm, lễ hội của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuyên truyền công tác triển khai, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh; phòng cháy, chữa

cháy; công tác quân sự - quốc phòng; nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của địa phương. Tuyên truyền, biểu dương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố mới, nhất là gương tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thành lập đoàn tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng - Trình diễn trang phục các dân tộc tỉnh Yên Bái kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025).

2.2. Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo tổng kết năm học 2024-2025; tổ chức Lễ tuyên dương, khen thưởng học sinh, giáo viên, tập thể có thành tích xuất sắc năm học 2024-2025, khen thưởng 128 học sinh, 64 giáo viên, 16 trường học trên địa bàn huyện có thành tích xuất sắc trong năm học 2024-2025; tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, THPT gắn với định hướng nghề nghiệp; thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2025-2026 và chuẩn bị tổ chức tốt nghiệp THPT năm 2025.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đảm bảo các điều kiện khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân; tổng số lượt khám bệnh là 57.107 lượt, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm 2024; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin 49,3%; triển khai tiêm vắc xin phòng Sởi đạt trên 95%; tổ chức giám sát điều tra ổ dịch Sởi tại Trường Tiểu học và trung học cơ sở thị trấn Yên Bình (với 7 ca mắc Sởi đã được cách ly điều trị tại nhà theo quy định). Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT, số người tham gia BHYT toàn huyện đến nay đạt 84,4%.

2.4. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tích cực triển khai công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp cho 621 lao động, đạt 70,6% kế hoạch tỉnh giao, đạt 59,1% kế hoạch huyện, tăng 25,2% so với cùng kỳ; số lao động được tạo việc làm mới 1.779 người, đạt 62,4% kế hoạch tỉnh giao, đạt 49,4% kế hoạch huyện, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2025. Tính đến ngày 03/6/2025 có 191/191 hộ gia đình đã khởi công (159 nhà làm mới, 32 nhà sửa chữa), đạt 100%, trong đó: Hộ người có công 47 hộ (làm mới 34 nhà, sửa chữa 13 nhà); hộ nghèo 74 hộ (làm mới 64 nhà, sửa chữa 10 nhà), cận nghèo: 70 hộ (làm mới 61 nhà, sửa chữa 09 nhà); số nhà đã hoàn thành 179/191 (147 nhà làm mới, 32 nhà sửa chữa), đạt 93,7%. Đến ngày 03/6/2025 đã giải ngân 10.284/10.500 triệu đồng,

đạt 97,9%, trong đó: Kinh phí hỗ trợ làm nhà người có công 2.376/2.430 triệu đồng, đạt 97,8%, kinh phí hỗ trợ làm nhà hộ nghèo, hộ cận nghèo 7.908/8.070 triệu đồng, đạt 98,0%.

2.5. Chính sách đối với người dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được thực hiện kịp thời, đúng quy định; Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ 12.973 thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng là người dân tộc thiểu số, người dân tộc kinh đang sinh sống tại các xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện cho các đối tượng; tiếp tục triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình các xã trong việc thực hiện các nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia tại các xã: Cẩm Nhân, Xuân Lai, Yên Thành, Phúc An, Vũ Linh, Tân Hương, Bảo Ái, Tân Nguyên. Tổ chức 04 đoàn đi thăm, tặng quà các chức sắc Phật giáo phụ trách 04 chùa trên địa bàn huyện (Chùa Hoàng Liên, chùa Ngã Hai, chùa Linh Sơn và chùa Phúc Hòa), và một đoàn thăm và chúc mừng Đại lễ Phật đản Vesak của Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Yên Bình tại chùa Hoàng Liên.

4. Quốc phòng được củng cố, an ninh trật tự, nội chính được bảo đảm

Lực lượng công an, quân sự đảm bảo chế độ trực; chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 213 đồng chí trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) trên địa bàn huyện; tặng quà cho 83 đồng chí chiến sĩ mới huấn luyện tại Tiểu đoàn 8, 9 Trung đoàn 98 Sư đoàn 316.

Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; trong tháng 5 đã tiếp nhận 2.195 hồ sơ⁵; đã giải quyết 1.549 hồ sơ⁶; đang giải quyết 193 hồ sơ; không có hồ sơ giải quyết quá hạn. Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần 863 hồ sơ, đạt 98,63%; tiếp nhận 184 thủ tục mức độ trực tuyến toàn trình đạt 41,72%. 100% người dân đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số thủ tục hành chính tháng 5 năm 2025, huyện Yên Bình xếp hạng đứng số 02/09 huyện, thị tỉnh Yên Bái với 84,68 điểm.

Trong tháng 5, đồng chí Chủ tịch UBND huyện tiếp 16 lượt, 22 công dân; Ban tiếp công dân huyện tiếp nhận và xử lý 22 đơn đề nghị, phản ánh (trong đó: 14 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, có 8 đơn bị trùng lặp nội dung), đã chỉ đạo giải quyết xong 05/14 đơn thuộc thẩm quyền, còn 9 đơn

⁵ Trong đó: tiếp nhận trực tiếp, qua bưu điện: 1.523 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua: 672 hồ sơ.

⁶ Trong đó: Trước hạn: 1.356 hồ sơ, đúng hạn: 193 hồ sơ.

đang trong thời gian giải quyết, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn giải quyết theo quy định.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác thi đua khen thưởng. Chỉ đạo cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh; kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công vụ; công tác dân vận chính quyền; công tác văn thư, lưu trữ tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2025.

5. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt

Thường trực HĐND duy trì hội nghị giao ban với các cơ quan, đơn vị, các Tổ đại biểu HĐND huyện; báo cáo kết quả giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi kỳ họp thứ 7, thứ 8, thứ 10, thứ 14, trước và sau kỳ 18 HĐND huyện; chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 21 (kỳ họp chuyên đề) HĐND huyện để xem xét, quyết định, thông qua 05 nghị quyết thuộc thẩm quyền²; tổ chức tiếp công dân theo lịch; chỉ đạo các Ban HĐND huyện giám sát thường xuyên việc thực hiện của UBND huyện và các xã, thị trấn triển khai ban hành các Nghị quyết, quyết định và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua báo cáo, các cuộc họp, kiểm tra thực tế tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị theo Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; điều hành, xử lý kịp thời các nhiệm vụ phát sinh; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của từng cơ quan; tích cực tháo gỡ khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; thu ngân sách; xóa nhà dột nát; chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kỷ cương kỷ luật trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng hoạt động, giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, trước hạn, tích cực thực hiện nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp;...

² Gồm: (1) Nghị quyết về việc đề nghị phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách huyện năm 2024; (2) Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn Nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 Nguồn vốn ngân sách huyện; (3) Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước năm 2025 (Đợt 3); (4) Nghị quyết về việc giao chỉ tiêu nguồn vốn nhận ủy thác địa phương năm 2025 cho phòng Giao dịch NHCSXH huyện Yên Bình; (5) Nghị quyết kỳ họp thứ 21 HĐND huyện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiếp tục tham gia cùng cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và đơn đốc tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy; chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; cuộc vận động “xây dựng mô hình 06 không, 06 sạch”...; chỉ đạo tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

6. Về công tác xây dựng Đảng

6.1. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời cụ thể hóa, ban hành các kế hoạch, chương trình hành động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện các chỉ thị, nghị quyết nhằm sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; thực hiện sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh². Quan tâm nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Duy trì phát hành Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, các cơ quan, ban ngành tiếp tục duy trì việc xây dựng, chia sẻ tin bài về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình của địa phương trên các trang các trang thông tin chính thống của trung ương, tỉnh, huyện. Chỉ đạo biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện.

6.2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên

Xây dựng phương án bố trí cán bộ, công chức làm việc tại các xã sau sáp nhập. Quan tâm thực hiện thường xuyên công tác phát triển đảng viên, trong tháng 5, đã kết nạp vào Đảng 32 đảng viên, chuyển chính thức 12 đảng viên, lũy kế 05 tháng đầu đã kết nạp vào Đảng 152 quần chúng ưu tú, đạt 68,5% kế hoạch; chuyển chính thức 69 đảng viên; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyên dương khen thưởng bí thư chi bộ có thành tích sắc, tiêu biểu trong giai đoạn 2022-2024. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện bảo đảm theo đúng kế hoạch

Trong tháng 5, cấp ủy huyện triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

² Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở”...

công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; xây dựng báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 của cấp ủy huyện và cấp ủy cơ sở. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp tục phối hợp tổ chức nắm tình hình, tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân trong việc triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; rà soát, hệ thống hóa hồ sơ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp huyện; chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở rà soát, hệ thống hóa hồ sơ kiểm tra, giám sát, số hóa hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tiếp nhận, phân loại, chỉ đạo giải quyết đơn thư gửi đến Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

6.4. Chủ động nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng trong nhân dân và các vấn đề dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, đến nay toàn huyện đã đăng ký xây dựng được 231 mô hình “Dân vận khéo”². Triển khai thực hiện Kế hoạch số 269-KH/HU ngày 10/3/2025 của Huyện ủy về triển khai xây dựng mô hình “Không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống, không xuất cảnh trái phép” trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025, toàn huyện đã đăng ký xây dựng được 28 mô hình. Duy trì và thực hiện có hiệu quả hoạt động “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” với các nội dung, phần việc gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2025¹⁰.

6.5. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Kế hoạch 142-KH/HU ngày 28/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái về việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

² Trong đó: Lĩnh vực phát triển kinh tế: 53 mô hình; lĩnh vực văn hóa - xã hội: 144 mô hình; Lĩnh vực quốc phòng - an ninh: 12 mô hình; Lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị: 22 mô hình (trong đó lựa chọn xây dựng 35 mô hình “Dân vận khéo” điển hình).

¹⁰ Tổng số buổi ra quân: 64 buổi; tổng số lượt người tham gia: 5.706 lượt người (trong đó số CBCC tham gia là 1.009 lượt người); trồng mới tuyến đường hoa, cây cảnh: 2.000m; tu sửa, phát dọn, vệ sinh đường giao thông nông thôn: 72.149m; thấp sáng đường quê: 1.770m; giúp đỡ hộ nghèo làm nhà, sửa nhà: 34 hộ; giúp đỡ gia đình chính sách, neo đơn, hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo: 01 hộ; công tác tuyên truyền, vận động: 13 buổi với 440 lượt người tham gia.

6.6. Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Tiếp tục thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng phương án nhân sự của các xã sau hợp nhất, sáp nhập; xây dựng phương án bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện đảm bảo phục vụ công tác của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chức năng cấp xã

6.7. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội các cấp: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. *Đối với 08 đảng bộ, chi bộ cơ sở¹¹* tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 xong trước ngày 15/6/2025; phân công 08 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các chi, đảng bộ chuẩn bị và tổ chức đại hội. *Đối với các đảng bộ xã, thị trấn thuộc diện hợp nhất, sáp nhập:* Ban thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 3274-QĐ/HU ngày 24/4/2025 về thành lập 05 Tổ biên tập văn kiện phục vụ cho đại hội của 05 xã mới nhiệm kỳ 2025-2030; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là Tổ trưởng, thành viên là cán bộ, công chức một số phòng ban; các đồng chí Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn có liên quan, đến nay cơ bản công tác chuẩn bị văn kiện đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra. Triển khai lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

(Có các phụ biểu chi tiết gửi kèm theo)

III. Đánh giá chung

Trong tháng 5/2025, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị tiếp tục tập trung các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy. Đến nay đã có **29/58** chỉ tiêu Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy có kết quả đánh giá, gồm: **09** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên; **10** chỉ tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch; **09** chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch; **01** chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch. **Trong đó:** kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình hành động số 246-CTr/TU của Tỉnh ủy có: **19/34** chỉ tiêu có kết quả đánh giá, gồm: **04** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên¹²; **10** chỉ tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch¹³; **04** chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch¹⁴; **01** chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch¹⁵.

¹¹ (1) Đảng bộ Trung tâm Y tế; (2) Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái; (3) Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình; (4) Đảng bộ Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà; (5) Đảng bộ trường THPT Trần Nhật Duật; (6) Chi bộ trường THPT Cẩm Ân; (7) Chi bộ trường THPT Thác Bà; (8) Chi bộ trường THPT Cẩm Nhân.

¹² Trồng rừng đạt 100,3%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 101,7%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 100%; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.

¹³ Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 53,9%; Tổng đàn gia súc chính đạt 89,4%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 72,7%; Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới: *Doanh nghiệp*

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ huyện tháng 5/2025 còn một số tồn tại: Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm còn chậm so với kế hoạch, kịch bản đề ra; một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ¹⁶.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6/2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, toàn diện, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế

Chỉ đạo thu hoạch lúa Đông xuân và các loại cây màu vụ xuân và chuẩn bị tốt các điều kiện để gieo cấy lúa và các loại cây màu vụ mùa. Chủ động các giải pháp phòng chống hạn cho cây trồng, vật nuôi, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; đôn đốc tiến độ trồng rừng đảm bảo hoàn thành trong vụ Xuân; cấp chứng chỉ rừng FSC. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp theo Nghị quyết 69/NQ-HĐND của HĐND tỉnh năm 2025. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2025.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện: Dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 1, dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 2, dự án Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3; dự án Đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, Đường trục 1 khu công nghiệp phía Nam, Dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình); các dự án phát triển quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình chuyển tiếp; thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện theo kế hoạch.

Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả kịch bản thu ngân sách năm 2025; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để đưa vào đấu giá các quỹ đất theo kế hoạch; chỉ đạo

40%, hợp tác xã 100%, tổ hợp tác 50%; Số lượng khách du lịch đến huyện đạt 61,9%; Số lao động được tạo việc làm mới đạt 62,4%; Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp đạt 70,6%; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 84,4%; Kết nạp đảng viên hằng năm đạt 68,5%.

¹⁴ Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 43,4 tỷ đồng; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 36,4%; Tuyển mới đào tạo nghề 24,5%; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 49,8%.

¹⁵ Tổng sản lượng lương thực có hạt 8,2%.

¹⁶ Tuyển mới đào tạo nghề bằng 48,2%; số hợp tác xã và tổ hợp tác bằng 80%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế bằng 97,8% so với cùng kỳ năm 2024.

cơ quan Thuế tích cực đôn đốc thu tiền nợ đọng thuế của năm trước, đảm bảo trong quý II/2025 hoàn thành trên 55% dự toán tình giao.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phát triển thương mại, đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các sự kiện chính trị quan trọng; tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân, kế hoạch công tác chuyển đổi số năm 2025.

Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025.

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. Duy trì tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh môi trường ở các khu dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được chi trả kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, triển khai kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm, kế hoạch giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025.

3. Quốc phòng - an ninh, nội chính

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường nắm tình hình nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật trong nhân dân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; duy trì hoạt động tiếp dân của Bí thư Huyện ủy và bí thư đảng ủy xã, thị trấn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính công, nâng cao chỉ số chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện; tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp; bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm với tiêu đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và bài viết về “Học tập suốt đời”. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Hoàn thành, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Duy trì thực hiện hiệu quả việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Chỉ đạo thường xuyên giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân và giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Nắm chắc tình hình các tổ chức đảng, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động “ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” tại cơ sở; kế hoạch phối hợp công tác dân vận và triển khai đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2025. Sâu sát cơ sở nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân ở cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2024; triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện duy trì thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định; xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2025; chỉ đạo các tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri tại đơn vị ứng cử; chuẩn bị tổ chức kỳ họp HĐND huyện giữa năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025; tăng cường cải cách hành chính, công vụ, nâng cao trách nhiệm làm việc của công chức, viên chức; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị -

xã hội huyện triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ chính trị được giao theo Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua tại cơ sở.

5. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; phối hợp triển khai thực hiện việc bố trí, sắp xếp trụ sở, phương tiện, điều kiện làm việc, đặc biệt là các điều kiện về trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công tác của các cơ quan xã mới; hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa hồ sơ để phục vụ bàn giao đảm bảo thời gian theo quy định.

6. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị văn kiện, các điều kiện để tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 theo Kế hoạch số 238-KH/HU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái; chuẩn bị văn kiện đại hội đảng bộ các xã sau sáp nhập.

Trên đây là Báo cáo tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng 5/2025, phương hướng, nhiệm vụ tháng 6/2025 của Huyện ủy Yên Bình.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện, lãnh đạo tỉnh theo dõi huyện (b/c),
- UBKT TU, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- HDND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các ban, cơ quan Đảng, MTTQ, ĐT huyện,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG ĐẢNG THÁNG 5 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 634-BC/HU ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Huyện ủy Yên Bình)

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện ủy giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
I	I	CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 188-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY							
1	1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010)	%	8,2	8,2				
		Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn	%	100,0	100,0				
		- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	21,1	21,1				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%	32,5	32,5				
		- Dịch vụ	%	42,1	42,1				
		Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,3	4,3				
2	2	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.900	8.000	3.178,4	53,9	39,7	116,1
		Tương đương giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		12.850				
3	3	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	29.750	29.750	2.453,96	8,2	8,2	105,5
4	4	Tổng đàn gia súc chính	Con	155.000	155.000	138.560	89,4	89,4	102,7
5	5	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại	Tấn	13.750	17.500	10.000	72,7	57,1	126,0
		Trong đó: Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính	Tấn	11.650	12.000	7.500	64,4	62,5	126,0
6	6	Trồng rừng mới	Ha	3.200	3.200	3.210,7	100,3	100,3	103,4
		Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC	Ha	2.000	2.000				
		Lũy kế diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, chứng nhận Quế hữu cơ	Ha	16.640	16.640				
		Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	m ³		322.000	322.000		100,0	100,0

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
7	7	Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	<i>Xã</i>		8	7	87,5	87,5	
		Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Xã</i>		4	3	75,0	75,0	
		Số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn		15				
		<i>Lũy kế số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Thôn</i>		63	48	76,2	76,2	
8	8	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Tr.USD	145	150	65,1	43,4	43,4	126,9
9	9	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	505	505	184,0	36,4	36,4	160,0
10	10	Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới							
		- Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	50	50	20	40,0	40,0	80,0
		- Số hợp tác xã được thành lập mới	HTX	12	12	12	100,0	100,0	200,0
		- Số tổ hợp tác thành lập mới	Tổ hợp tác	40	40	20	50,0	50,0	80,0
11	11	Số dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn	Dự án	8	8	6	75,0	75,0	300,0
12	12	Số lượt khách du lịch đến huyện	Lượt khách	280.000	380.000	173.451	61,9	45,6	111,9
		<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Khách</i>	<i>40.000</i>	<i>50.000</i>	<i>25.042</i>	<i>62,6</i>	<i>50,1</i>	<i>119,7</i>
		<i>Doanh thu từ du lịch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>260,0</i>	<i>320,0</i>	<i>152,5</i>	<i>58,7</i>	<i>47,7</i>	<i>110,8</i>
13	13	Số lao động được tạo việc làm mới	Lao động	2.850	3.600	1.779	62,4	49,4	113,7
		<i>Trong đó: Xuất khẩu lao động</i>	<i>Lao động</i>	<i>170</i>	<i>200</i>	<i>43</i>	<i>25,3</i>	<i>21,5</i>	<i>390,9</i>
14	14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,0	76,0	76,3	101,7	100,4	102,4
		<i>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ</i>	<i>%</i>	<i>48,5</i>	<i>55,0</i>	<i>51,2</i>	<i>105,6</i>	<i>93,1</i>	<i>111,5</i>
15	15	Tuyển mới đào tạo nghề	Lao động	2.400	2.500	587	24,5	23,5	48,2
		<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn (lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người DTTS...)</i>	<i>Lao động</i>	<i>500</i>	<i>550</i>				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
16	16	Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Lao động	880	1.050	621	70,6	59,1	125,2
17	17	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)	%	0,96	0,96				
		Tỷ lệ hộ nghèo giảm so năm trước	%	0,81	0,81				
		Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm so năm trước	%	0,15	0,15				
18	18	Lũy kế số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Trường	56	55				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	100	100				
		Số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	2,0	2,0				
		Lũy kế số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	15,0	15,0				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2.	Trường	26,8	27,3				
19	19	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	99	100	49,30	49,8	49,5	132,5
20	20	Tổng số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt						
		Lũy kế số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt	24	23	23	95,8	100,0	95,8
		Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,0	100,0	100,0
21	21	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96,5	97,0	84,40	87,5	87,0	97,8
22	22	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	87,4	88,0				
23	23	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	75,1	85,3				
24	24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,8	54,8	54,8	100	100,0	100,0
25	25	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn	%	95,0	95,0				
26	26	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị	%	98,0	98,0				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
27	27	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn	%	83,0	83,0				
28	28	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	91,0	91,0				
29	29	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100,0	103,1
30	30	Kết nạp đảng viên hằng năm	ĐV	222	222	152,0	68,5	68,5	93,3
31	31	Thành lập mới tổ chức đảng trong các DN và HTX	Tổ chức	1	1				
32	32	Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	92				
33	33	Số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm vụ nêu gương	%	>90	92				
34	34	Số cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương	%	>95	96				
	II	CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO KẾ HOẠCH SỐ 186-KH/HU CỦA HUYỆN ỦY							
	1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giai đoạn 2016-2020 tính theo giá so sánh 2010; giai đoạn 2021-2025 tính theo giá so sánh 2020)	%		11,9				
		- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		5,0				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%		16,1				
		- Dịch vụ	%		10,0				
35	1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng		63				
36	2	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		5.820	1.260		21,6	100,4
		Tương đương giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		3.150				
37	3	Giá trị sản xuất xây dựng (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		4.850	2.000		41,2	135,1

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
38	4	Sản lượng chè búp tươi	Tấn		5.000	1.780		35,6	99,2
		<i>Trong đó: Sản lượng chè búp tươi chất lượng cao</i>	<i>Tấn</i>		3.500	1.240			
39	5	Sản lượng thủy sản	Tấn		9.200	3.425		37,2	107,7
40	6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng		7.500	3.250,0		43,3	118,2
41	7	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng		5.600	1.750		31,3	97,8
42	8	Kiên cố hóa đường GTNT	km		50				
		<i>- Trong đó: Kiên cố hoá và mở rộng đường từ 3m lên 5m</i>	km						
43	9	Tỷ lệ đô thị hóa	%		26,62				
44	10	Phát triển du lịch cộng đồng	Mô hình		6				
		<i>Lấy kể các mô hình du lịch cộng đồng</i>	Mô hình						
45	11	Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD:							
		<i>- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</i>	<i>Xã, tt</i>		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục tiểu học ở cả 03 mức độ</i>	<i>Xã, tt</i>		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i>							
		<i>+ Phổ cập GDTHCS mức độ 1</i>	<i>Xã, tt</i>		23	23			

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
		+ Phổ cập GDTHCS mức độ 2	Xã, tt		23	23			
		+ Phổ cập GDTHCS mức độ 3	Xã, tt		23	23			
46	12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%		12,8	12,9		100,8	99,2
47	13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,05				
48	14	Tuổi thọ trung bình của người dân	tuổi		75				
49	15	Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình	%		100	100		100,0	100,0
50	16	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		98,7				
51	17	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%		73,0				
52	18	Chỉ tiêu chuyển đổi số							
		- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	%		100	100		100,0	100,0
		- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	%		100	100			
53	19	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%		92,0				
54	20	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hồ xí hợp vệ sinh	%		92,0	92		100,0	107,7
55	21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn	%		95,2				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 5/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
56	22	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		100				
57	23	Xây dựng chi bộ kiểu mẫu	Chi bộ		10,0				
58	24	Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%		90,0				

**Biểu 02: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025**

(kèm theo Báo cáo số 634 -BC/HU ngày 10/6/2025 của Huyện ủy)

Các chỉ tiêu có kết quả đánh giá: Tổng sản lượng lương thực; Tổng đàn gia súc chính; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại; Tổng sản lượng thủy sản; Diện tích rừng trồng mới; Thu ngân sách; Số HTX, tổ hợp tác thành lập mới trong năm 2025; Giải quyết việc làm; Tuyển mới đào tạo nghề; Chuyển dịch cơ cấu lao động; Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ dân số tham gia BHYT; Tỷ lệ TE dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin; Số xã, thị trấn đạt TCQG về y tế; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hố xí hợp vệ sinh; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Kết nạp Đảng viên mới

TT	Tên xã, thị trấn	Tiến độ thực hiện				Ghi chú
		Tổng số chỉ tiêu theo KH 244-KH/HU của Huyện ủy	Số chỉ tiêu có kết quả đánh giá	Trên 40% trở lên	Dưới 40%	
1	Xuân Long	22	19	13	6	
2	Ngọc Chấn	22	19	12	7	
3	Cầm Nhân	22	19	13	6	
4	Phúc Ninh	22	19	14	5	
5	Mỹ Gia	22	19	11	8	
6	Xuân Lai	22	19	16	3	
7	Yên Thành	22	19	12	7	
8	Phúc An	22	19	11	8	
9	Vũ Linh	22	19	15	4	
10	Bạch Hà	22	19	15	4	
11	Vĩnh Kiên	22	19	11	8	
12	Thị trấn Thác Bà	22	19	18	1	
13	Hán Đà	22	19	15	4	
14	Đại Minh	22	19	15	4	
15	Thịnh Hưng	22	19	11	8	
16	Phú Thịnh	22	19	17	2	
17	Thị trấn Yên Bình	22	19	17	2	
18	Đại Đồng	22	19	12	7	
19	Tân Hương	22	19	15	4	
20	Cầm Ân	22	19	13	6	
21	Mông Sơn	22	19	15	4	
22	Bảo Ái	22	19	13	6	
23	Tân Nguyên	22	19	16	3	